

SO SÁNH CƠ CHẾ BẢO VỆ NẠN NHÂN TRONG BẠO LỰC GIA ĐÌNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA KHÁC

Phạm Ngọc Ly, Văn Hoàng Tú Linh,

Đỗ Anh Đào, Vũ Anh Tuấn

Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC, Trường Đại học Hải Phòng

Email: phamly6768@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/11/2025

Ngày nhận bài sửa: 20/01/2026

Ngày duyệt đăng: 10/3/2026

Tóm tắt: Bạo lực gia đình (BLGD) vẫn là vấn đề nghiêm trọng trên toàn thế giới, gây tổn hại đến an toàn, sức khỏe và quyền con người, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em. Tại Việt Nam, dù đã có Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và nhiều chính sách hỗ trợ, nhưng khoảng cách giữa quy định pháp luật và khả năng tiếp cận bảo vệ thực tế của nạn nhân vẫn lớn do thiếu nguồn lực, nhân sự và sự phối hợp liên ngành chưa hiệu quả. Trong khi đó, các quốc gia như Philippines và Hàn Quốc đã xây dựng hệ thống bảo vệ nạn nhân toàn diện, kết hợp pháp luật với dịch vụ hỗ trợ xã hội. Vì vậy, việc so sánh cơ chế bảo vệ nạn nhân giữa Việt Nam và các nước khác là cần thiết để đánh giá ưu - nhược điểm và rút ra bài học nhằm hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người tại Việt Nam.

Từ khóa: Bạo lực gia đình, cơ chế bảo vệ, nạn nhân yếu thế, pháp luật so sánh.

COMPARISON OF VICTIM PROTECTION MECHANISMS IN DOMESTIC VIOLENCE CASES BETWEEN VIETNAM AND OTHER COUNTRIES

Abstract: Domestic violence (DV) remains a serious global issue, harming the safety, health, and human rights of millions of people, especially women and children. In Vietnam, despite the adoption of the Law on Domestic Violence Prevention and Control in 2007 and 2022, along with various support policies, a significant gap still exists between legal provisions and victims' actual access to protection. This gap is largely due to limited resources, insufficient specialized personnel, and a lack of effective inter-agency coordination. Meanwhile, countries such as the Philippines and South Korea have established comprehensive victim-protection systems that combine legal mechanisms with social support services. Therefore, comparing Vietnam's victim-protection mechanisms with those of other countries is necessary to identify strengths and limitations, draw appropriate lessons, and improve policies to better safeguard human rights in Vietnam.

Keywords: Domestic violence, protection mechanism, vulnerable victims, comparative law.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình là hiện tượng phổ biến toàn cầu, gây tổn hại nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần và quyền con người, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em. Tại Việt Nam, theo Báo cáo Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ năm 2019 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê phối hợp với Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) thực hiện, thông qua phỏng vấn 5.976 phụ nữ có tới 62,9% phụ nữ từng có chồng hoặc bạn tình cho biết đã trải qua ít nhất một hình thức bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục hoặc kinh tế. Đây là bạo lực từ đối tác thân mật, không phải bạo lực gia đình nói chung. Ngoài ra theo Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025 cho thấy trong năm 2024, cả nước ghi nhận 2.303 vụ bạo lực gia đình với 2.256 nạn nhân, trong đó 87,6% là nữ, cho thấy bạo lực gia đình vẫn chủ yếu tác động đến phụ nữ và các nhóm yếu thế.

Để bảo vệ nhóm yếu thế, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em, cần một cơ chế bảo vệ tổng thể gồm ba trụ cột: (1) Phòng ngừa; (2) Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân (bao gồm phục hồi tâm lý, kinh tế); (3) Xử lý và giáo dục người gây bạo lực. Song song với đó, nhiều quốc gia Châu Á đã phát triển các mô hình bảo vệ nạn nhân tương đối hiệu quả. Kinh nghiệm từ các nước như Philippines (Luật số 9262/2004) và Hàn Quốc (Luật năm 1997, sửa đổi 2021) cho thấy hiệu quả của mô hình bảo vệ liên ngành, phối hợp giữa pháp luật, y tế và cộng đồng.

Từ thực tiễn đó, bài viết hướng tới phân tích và so sánh cơ chế bảo vệ nạn nhân yếu thế trong bạo lực gia đình giữa Việt Nam và một số

quốc gia (Philippines, Hàn Quốc), qua đó đề xuất bài học kinh nghiệm và khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ nạn nhân yếu thế, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Trong hơn 20 năm qua, các tổ chức quốc tế như UN Women, WHO, UNFPA đã khẳng định muốn giải quyết triệt để bạo lực gia đình cần có cơ chế bảo vệ đa tầng, kết hợp giữa pháp luật, dịch vụ xã hội và can thiệp cộng đồng, phù hợp với Mục tiêu Phát triển Bền vững số 5 về bình đẳng giới trong Mục tiêu Phát triển Bền vững toàn cầu của Liên Hợp Quốc (2015)¹. Tại Việt Nam, nghiên cứu về bạo lực gia đình được chú ý từ đầu những năm 2000, gắn với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Ở Philippines, mô hình bảo vệ phân cấp (BPO) giúp phát hiện và xử lý vụ việc nhanh tại cộng đồng. Hàn Quốc lại xây dựng cơ chế hỗ trợ tích hợp giữa Bộ Bình đẳng giới, cảnh sát và các trung tâm tư vấn. Từ các nghiên cứu so sánh cho thấy: khung pháp lý là nền tảng, nhưng hiệu quả bảo vệ nạn nhân phụ thuộc chủ yếu vào cơ chế thực thi và phối hợp liên ngành - yếu tố mà Việt Nam hiện còn hạn chế.

Các nghiên cứu hiện có chủ yếu phân tích riêng lẻ pháp luật Việt Nam, còn thiếu so sánh có hệ thống với các nước khác. Vì vậy, bài viết thực hiện so sánh giữa Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines để làm rõ khác biệt về cơ chế bảo vệ nạn nhân, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

¹ Theo Mục tiêu Phát triển Bền vững ở Việt Nam, tại: Các Mục tiêu Phát triển Bền vững | Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

2.2. Cơ sở lý thuyết - Khái niệm “bạo lực gia đình”

Bạo lực gia đình là những hành vi với chủ ý gây tổn hại về thể chất, tinh thần hoặc tài chính giữa các thành viên trong cùng một gia đình. Một số lý thuyết giải thích về bạo lực gia đình gồm: Lý thuyết bất bình đẳng giới, cho rằng bạo lực phát sinh từ sự chênh lệch quyền lực giữa nam và nữ trong gia đình và xã hội; Lý thuyết chu trình bạo lực, mô tả bạo lực diễn ra theo các giai đoạn căng thẳng tích tụ, bùng phát, rồi hòa giải; và Lý thuyết xã hội học, nhấn mạnh vai trò của các yếu tố xã hội như điều kiện kinh tế khó khăn, áp lực văn hóa, hoặc các giá trị xã hội lạc hậu trong việc gia tăng nguy cơ bạo lực. Hậu quả của bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và tinh thần của nạn nhân, mà còn làm suy giảm chất lượng mối quan hệ gia đình và tạo gánh nặng lâu dài cho cộng đồng. Việc nghiên cứu dựa trên các lý thuyết này giúp làm rõ nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, can thiệp hiệu quả.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành kết hợp giữa pháp lý, xã hội học và chính sách công nhằm phân tích toàn diện cơ chế bảo vệ nạn nhân yếu thế trong bạo lực gia đình. Nghiên cứu dựa chủ yếu vào phân tích tài liệu thứ cấp (văn bản pháp luật, báo cáo quốc tế, nghiên cứu học thuật giai đoạn 2015-2024) của Việt Nam, Philippines và Hàn Quốc. Phương pháp so sánh luật học được áp dụng để làm rõ sự khác biệt trong khung pháp lý, cơ chế bảo vệ khẩn cấp, hỗ trợ - phục hồi nạn nhân, và

vai trò của các tổ chức xã hội ở từng quốc gia. Cuối cùng, nghiên cứu dùng phương pháp tổng hợp và đối chiếu nhằm xác định các điểm tương đồng, khác biệt và xu hướng chung, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Nhờ sự kết hợp này, bài viết đạt được cái nhìn đa chiều, vừa có giá trị học thuật vừa có giá trị thực tiễn trong hoàn thiện chính sách bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Bạo lực gia đình - Hiện thực đáng báo động

Tại Việt Nam, bạo lực gia đình vẫn là vấn đề xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu rộng đến phụ nữ và trẻ em. Theo Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội năm 2024 về bình đẳng giới năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 3.240 vụ BLGD trong hơn 3.122 hộ, tập trung vào bạo lực tinh thần và thân thể, với các dạng phổ biến gồm thể xác, tinh thần, tình dục và kinh tế. Nạn nhân: Khoảng 2.600 nữ, 565 nam (tỷ lệ nam giới bị bạo lực có dấu hiệu tăng so với 2022). Người gây bạo lực: 3.208 người (nam: 2.677, nữ: 531). Hình thức: Bạo lực thân thể (1.521 vụ), tinh thần (1.404 vụ), kinh tế (230 vụ), tình dục (110 vụ). Xử lý: Gần 3.000 người bị góp ý/phê bình/xử phạt hành chính, 129 người bị xử lý hình sự². Dù Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã tạo khung pháp lý rõ ràng hơn, song công tác thực thi vẫn hạn chế do thiếu nguồn lực và phối hợp.

Ở Hàn Quốc, bạo lực gia đình được coi là hành vi xâm phạm nhân quyền nghiêm trọng và

² Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023, Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội)

có thể bị truy tố hình sự. Hệ thống pháp luật gồm Luật Phòng, ngừa bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân năm 1997 và Luật về xử lý đặc biệt đối với tội phạm bạo lực gia đình năm 1997, được sửa đổi nhiều lần (gần nhất giai đoạn 2020-2021) nhằm tăng cường cơ chế bảo vệ và truy cứu trách nhiệm hình sự quy định hệ thống Trung tâm hỗ trợ phụ nữ và nạn nhân bạo lực do Bộ Bình đẳng giới và Gia đình (MOGEF) quản lý, kết nối với cảnh sát, viện kiểm sát và tòa án. Mô hình này cho phép nạn nhân tiếp cận nhanh các dịch vụ bảo vệ, y tế và tư vấn. Tuy nhiên, báo cáo MOGEF 2016-2020 vẫn ghi nhận tỷ lệ tái bạo lực cao, cho thấy cần tăng cường giáo dục phòng ngừa và hỗ trợ phục hồi tâm lý³. Tổng đài 111 (Bảo vệ trẻ em quốc gia) tiếp nhận khoảng 635.000 cuộc gọi trong giai đoạn 2023-2025, với một phần liên quan đến bạo lực gia đình đối với trẻ em (khoảng 1.450 trường hợp nghi bạo lực). Con số này tăng 15,1% với năm trước và là con số cao nhất từ trước đến nay. Đáng chú ý, tỷ lệ tái bạo lực trong các vụ việc đã giảm đáng kể⁴.

Tại Philippines, bạo lực đối với phụ nữ (VAW)⁵ được xem là một trong những vấn đề xã hội phổ biến ở quốc gia này. Theo Khảo sát Sức khỏe và Nhân khẩu học Quốc gia (NDHS) năm 2022 do Cơ quan Thống kê Philippines thực hiện, 17,5% phụ nữ Philippines trong độ tuổi 15-49 đã từng trải qua bất kỳ hình thức bạo lực thể chất, tình dục và tinh thần nào từ đối tác thân mật của họ. Tính đến năm 2021, có 8.399 trường hợp bạo lực thể chất được báo cáo, 1.791

trường hợp hiếp dâm, và 1.505 trường hợp hành vi dâm ô. Điều đáng báo động là mặc dù đã giải quyết vấn đề này, VAW vẫn tồn tại dai dẳng⁶. Mặc dù đã có Đạo luật số 9262⁷ năm 2004 đã thiết lập mạng lưới bảo vệ đa cấp, trong đó chính quyền cơ sở (Barangay) được trao quyền cấp Lệnh bảo vệ tại cộng đồng - Barangay Protection Order (BPO), giúp nạn nhân được bảo vệ khẩn cấp mà không phải chờ thủ tục tòa án nên số vụ bạo lực được phát hiện và can thiệp tăng đáng kể từ sau năm 2015, nhưng vẫn tồn tại thách thức trong việc hỗ trợ lâu dài cho nạn nhân và xử lý người gây bạo lực.

Từ số liệu của ba quốc gia cho thấy bạo lực gia đình vẫn diễn ra phổ biến, có xu hướng tăng về phát hiện nhờ hệ thống báo cáo và can thiệp. Tuy nhiên, mức độ nghiêm trọng và khả năng tiếp cận cơ chế bảo vệ khác nhau giữa các nước, phản ánh sự khác biệt về pháp luật, tổ chức thực thi và nguồn lực xã hội.

3.2. Khung pháp lý và chính sách về bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines

Hàn Quốc đại diện cho mô hình “nhà nước chủ động và tích hợp toàn diện”, còn Philippines tiêu biểu cho mô hình “cộng đồng tham gia và phản ứng nhanh”. Cả hai đều hướng tới mục tiêu chung: đặt nạn nhân ở trung tâm, coi việc bảo vệ họ là trách nhiệm của toàn xã hội.

3.2.1. Khung pháp lý và chính sách về bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những quốc gia châu Á đầu tiên ban hành khung pháp lý toàn

³ Theo Báo cáo về Abstract: The Domestic Violence Survey in 2016.

⁴ <https://phunuvietsam.vn/phong-chong-bao-luc-gia-dinh-phe-binh-tai-cong-dong-3900-truong-hop-ap-dung-cam-tiep-xuc-150-nguoi-20251125164750695.htm>

⁵ Violence against women

⁶ Theo Báo cáo Violence Against Women tại GOVPH – Republic of the Philippines – Philippines Commission on Women tại Violence Against Women | Philippine Commission on Women

⁷ Luật của Philippines, được gọi đầy đủ là Anti-Violence Against Women and Their Children Act

diện về phòng, chống bạo lực gia đình. Sau các cuộc vận động của phong trào phụ nữ những năm 1990, Chính phủ Hàn Quốc đã thông qua hai đạo luật nền tảng vào năm 1997, chính thức xác định bạo lực gia đình là một vấn đề công cộng chứ không còn là “chuyện riêng tư”. Hai đạo luật này là: (1) Act on the Prevention of Domestic Violence and Protection of Victims⁸; (2) Act on Special Cases Concerning the Punishment of Crimes of Domestic Violence⁹. Các luật này tạo nên cơ chế pháp lý 2 tầng, luật đầu tiên tập trung vào phòng ngừa, bảo vệ và phục hồi nạn nhân, luật thứ hai tập trung vào xử lý hình sự đối với người phạm tội.

Đặc biệt kể đến pháp luật Hàn Quốc không trực tiếp định nghĩa hành vi bạo lực gia đình trong Act on the Prevention of Domestic Violence and Protection of Victims, mà tại Điều 2 của luật này dẫn chiếu tới các quy định tương ứng trong Act on Special Cases concerning the Punishment of Crimes of Domestic Violence. Kỹ thuật lập pháp dẫn chiếu này thể hiện sự phân tầng rõ ràng giữa luật phòng ngừa - bảo vệ nạn nhân và luật xử lý hình sự đối với hành vi bạo lực gia đình.

Và ngoài ra, một trong những điểm nổi bật của pháp luật Hàn Quốc là thiết lập hệ thống lệnh bảo vệ đa tầng, được quy định chi tiết tại Điều 8 - 11 của Luật. Theo Điều 5 và Điều 8 - 2 của Act on Special Cases Concerning the Punishment of

Crimes of Domestic Violence, cảnh sát Hàn Quốc có quyền áp dụng biện pháp tạm thời khẩn cấp ngay tại hiện trường, bao gồm: trục xuất người gây bạo lực khỏi nơi ở chung, cấm tiếp cận nạn nhân và tạm giữ người vi phạm nếu có nguy cơ bạo lực tiếp diễn. Trong vòng 48 giờ, cảnh sát phải gửi yêu cầu lên Tòa án để ban hành lệnh bảo vệ chính thức nhằm duy trì hiệu lực biện pháp khẩn cấp này. Sau đó, tòa án có thể ban hành Temporary Protection Order¹⁰ (TPO), cấm người phạm tội tiếp xúc, đe dọa hoặc đến gần nạn nhân trong tối đa 2 tháng. Nếu hành vi tái diễn hoặc có dấu hiệu nghiêm trọng, tòa án sẽ áp dụng Restraining Order¹¹ hoặc Suspension Order¹², có thể kéo dài đến 6 tháng. Hệ thống này cho phép cơ quan chức năng phản ứng nhanh chóng và có tính phòng ngừa cao, bảo đảm nạn nhân không bị tái bạo hành trong thời gian chờ điều tra. Tóm lại, hệ thống này tạo thành một cơ chế bảo vệ theo thứ tự thời gian và mức độ nghiêm trọng: EPO (Cảnh sát) => TPO (Tòa án, 2 tháng) => Restraining/Suspension Order (Tòa án, 6 tháng). Đây là một điểm mạnh mà nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, vẫn đang nỗ lực hoàn thiện.

Luật đặc biệt Act on Special Cases Concerning the Punishment of Crimes of Domestic Violence quy định cơ chế xử lý linh hoạt, kết hợp giữa trừng phạt và giáo dục cải tạo. Theo Điều 4, tòa án có thể buộc người phạm tội tham gia chương trình tư vấn bắt buộc trong 6-

⁸ Là Luật về phòng ngừa bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân đang được áp dụng tại Hàn Quốc

⁹ Là Luật về xử phạt đặc biệt đối với các tội bạo lực gia đình đang được áp dụng tại Hàn Quốc

¹⁰ Là lệnh bảo vệ tạm thời của Hàn Quốc. Đây là lệnh được Tòa án ban hành sau EPO hoặc khi có yêu cầu với biện pháp chính là: Cấm người phạm tội tiếp xúc, đe dọa hoặc đến gần nạn nhân trong tối đa 2 tháng. Lệnh này cung cấp sự bảo vệ lâu dài hơn EPO trong thời gian chờ đợi điều tra hoặc xét xử.

¹¹ Là lệnh cấm tiếp xúc hay thường được gọi là lệnh cấm. Lệnh này được ban hành ra để Tòa án áp dụng khi hành vi bạo lực tái diễn hoặc có dấu hiệu nghiêm trọng.

¹² Là lệnh đình chỉ tại Hàn Quốc. Với mục đích tương tự như Restraining Order, được tòa án áp dụng trong các trường hợp nghiêm trọng để đình chỉ các hành vi hoặc quyền lợi cụ thể của người gây bạo lực (ví dụ: đình chỉ quyền tiếp cận một khu vực nhất định)

12 tháng. Nếu tái phạm hoặc vi phạm lệnh bảo vệ, họ có thể bị phạt tù đến 5 năm hoặc phạt tiền tới 50 triệu won (Điều 9). Những trường hợp gây thương tích nghiêm trọng hoặc hành vi tình dục bạo lực sẽ bị truy tố hình sự theo Điều 7-10 của Luật đặc biệt. Cách xử lý này phản ánh triết lý “giáo dục - phục hồi” thay cho “trừng phạt đơn thuần”, nhằm giảm nguy cơ tái bạo hành trong tương lai. Đây là điểm khác biệt đáng chú ý khi so sánh với mô hình Philippines.

Vậy nên có thể thấy, hệ thống pháp luật và chính sách của Hàn Quốc thể hiện một mô hình quản trị nhà nước chủ động, có chiều sâu và mang tính tích hợp cao giữa pháp lý - xã hội - nhân quyền. Hai đạo luật năm 1997 không chỉ xử lý hậu quả của bạo lực gia đình mà còn xây dựng chu trình phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ và tái hòa nhập nạn nhân. Việc quy định cụ thể nghĩa vụ của Nhà nước trong việc thành lập các cơ sở tư vấn, nhà tạm trú, đường dây nóng và chương trình phục hồi hành vi cho người gây bạo lực chứng minh rằng chính phủ Hàn Quốc coi đây là trách nhiệm công chứ không chỉ là hoạt động xã hội tự nguyện. Bên cạnh đó, việc áp dụng các chương trình giáo dục bắt buộc cho người phạm tội thể hiện định hướng pháp lý nhân văn: thay vì chỉ trừng phạt, Hàn Quốc cố gắng thay đổi hành vi và nhận thức, nhằm chấm dứt vòng xoáy bạo lực trong dài hạn.

3.2.2. Khung pháp lý và chính sách về bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Philippines

¹³ Là tên viết tắt của Đạo luật Cộng hòa 9262 hay Đạo luật Chống Bạo lực đối với Phụ nữ và Con cái của họ năm 2004 (Anti-Violence Against Women and Their Children Act of 2004).

¹⁴ Là Lệnh Bảo vệ cấp Barangay (cấp Cộng đồng/Cấp cơ sở) với mục đích là để cung cấp can thiệp tức thì và bảo vệ nạn nhân tại cộng đồng mà

Nếu pháp luật tại Hàn Quốc về việc bảo vệ nạn nhân trong vấn đề bạo lực gia đình đại diện cho mô hình “quản lý tập trung”, thì tại Philippines thì lại là mô hình phân quyền, trong đó cộng đồng cơ sở đóng vai trò trung tâm. Đạo luật nền tảng của Philippines là Republic Act No. 9262 - Anti-Violence Against Women and Their Children Act of 2004, một trong những luật tiên tiến nhất Đông Nam Á, ra đời sau quá trình vận động của các tổ chức phụ nữ và sự cam kết của chính phủ thực thi Công ước CEDAW (1979).

Theo Điều 3 của RA¹³ 9262, “bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em” bao gồm bốn nhóm hành vi: thể chất, tình dục, tâm lý và kinh tế. Đạo luật này không chỉ bảo vệ vợ/chồng hợp pháp, mà còn mở rộng đến người sống chung, bạn đời cũ, con riêng, con nuôi, thể hiện sự bao quát của chính sách đối với các mối quan hệ thực tế. Đây là bước tiến lớn so với các luật gia đình truyền thống chỉ công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp. Có thể thấy rằng là cách tiếp cận mở rộng này giúp bảo vệ hiệu quả hơn các nhóm yếu thế thường bị bỏ qua trong luật truyền thống.

Hơn thế nữa, điểm đột phá nhất của RA 9262 là hệ thống ba cấp độ lệnh bảo vệ (Protection Orders) được quy định tại các Điều từ Điều 8 cho đến Điều 15, gồm: (1) Barangay Protection Order (BPO)¹⁴ - do Chủ tịch Barangay (cấp cơ sở) ban hành, có hiệu lực 15 ngày, cho phép can thiệp tức thì khi có nguy cơ bạo lực. (Điều 8); (2) Temporary Protection Order (TPO)¹⁵ - do Tòa án sơ thẩm ban hành,

không cần thủ tục pháp lý phức tạp, đây là cấp bảo vệ đầu tiên và nhanh nhất.

¹⁵ Là Lệnh Bảo vệ tạm thời với mục đích là cung cấp sự bảo vệ có tính pháp lý mạnh mẽ hơn sau khi BPO hết hạn hoặc trong khi vụ việc đang được điều tra xét xử.

hiệu lực 30 ngày và có thể gia hạn. (Từ Điều 9 - Điều 11); (3) Permanent Protection Order (PPO)¹⁶ - do Tòa án quyết định sau khi xét xử, có hiệu lực vô thời hạn (Từ Điều 12 - Điều 15). Hệ thống này giúp nạn nhân tiếp cận biện pháp bảo vệ nhanh tại cộng đồng, không cần thủ tục tố tụng phức tạp. Đây là mô hình “bảo vệ phi tập trung” rất phù hợp với cấu trúc hành chính của Philippines.

Đối với việc xử lý người gây bạo lực và chính sách phục hồi thì các điều 6 và 7 của RA 9262 đã quy định hình phạt nghiêm khắc nhất: tù từ 1 tháng - 20 năm, tùy mức độ hành vi và bên cạnh việc phạt tù thì cũng có hình phạt bổ sung là nộp phạt một khoản tiền phạt không dưới một trăm nghìn peso (P100,000.00) nhưng không quá ba trăm nghìn peso (P300,000.00) và phải trải qua tư vấn tâm lý bắt buộc hoặc điều trị tâm thần và báo cáo việc tuân thủ cho tòa án. Ngoài hình phạt chính, người gây bạo lực phải bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần cho nạn nhân. Đặc biệt, Điều 41 của RA 9262 cũng yêu cầu người phạm tội có thể được buộc tham gia chương trình tư vấn và phục hồi hành vi, tương tự Hàn Quốc, song quy mô thực hiện chủ yếu tại địa phương. Có thể thấy rằng Philippines chú trọng trừng phạt mạnh mẽ răn đe, nhưng vẫn duy trì yếu tố giáo dục hành vi, phản ánh triết lý “ngăn ngừa bằng pháp luật và cộng đồng”.

Cuối cùng có thể thấy, hệ thống thực thi của Philippines có tính đa tầng và liên ngành cao. Tại cấp cơ sở, Barangay tiếp nhận tố cáo

và ban hành BPO; Cảnh sát quốc gia bảo vệ nạn nhân, hộ tống và điều tra; DSWD¹⁷ điều hành nhà tạm trú, cung cấp tư vấn, trợ cấp; Bộ Y tế hỗ trợ điều trị, kiểm tra thương tích; và Ủy ban phụ nữ quốc gia (PCW) giám sát chung, thống kê, đào tạo cán bộ. Cấu trúc thể hiện mô hình “phân quyền cộng đồng”¹⁸, cho phép phản ứng linh hoạt, gần gũi và gắn kết với người dân.

Qua đó, có thể thấy rằng, pháp luật Philippines, đặc biệt là Republic Act No. 9262 năm 2004, đánh dấu bước phát triển quan trọng của khu vực Đông Nam Á trong việc thể chế hóa quyền của phụ nữ và trẻ em trong gia đình. Mô hình Philippines được đặc trưng bởi sự phân quyền mạnh mẽ, trong đó Barangay - đơn vị hành chính cơ sở - đóng vai trò tuyến đầu trong phát hiện và xử lý bạo lực. Điểm sáng nhất của hệ thống này là lệnh bảo vệ ba cấp (BPO, TPO, PPO), cho phép can thiệp ngay từ cộng đồng mà không cần chờ thủ tục tòa án. Đây là một cơ chế “bảo vệ gần dân, nhanh và rẻ”, giảm đáng kể nguy cơ nạn nhân bị tái bạo hành trong giai đoạn tố tụng. Bên cạnh khung hình phạt rõ ràng, RA 9262 còn quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan hành chính, tư pháp và y tế.

3.2.3. Khung pháp lý và chính sách về bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 là văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi bạo lực gia đình tại Việt Nam. So với Luật năm 2007, Luật năm 2022 đã mở rộng đáng kể

¹⁶ Là Lệnh Bảo vệ vĩnh viễn với mục đích là để cung cấp biện pháp bảo vệ lâu dài nhất cho nạn nhân sau khi xác định người gây bạo lực là có tội.

¹⁷ Là Bộ Phúc lợi và Phát triển Xã hội của Philippines với vai trò là điều hành nhà tạm trú, cung cấp các dịch vụ tư vấn và trợ cấp xã hội cho nạn nhân.

¹⁸ Mô hình này phân quyền thực thi trách nhiệm chống VAW cho nhiều cơ quan ở các cấp khác nhau, đặc biệt là tăng cường vai trò của cấp cơ sở (Barangay). Với mục tiêu là cho phép hệ thống phản ứng linh hoạt, gần gũi và có sự gắn kết chặt chẽ với người dân, giúp nạn nhân dễ dàng tiếp cận sự hỗ trợ.

các cơ chế bảo vệ nạn nhân yếu thế, đặc biệt là việc ghi nhận biện pháp can thiệp khẩn cấp tại cấp cơ sở.

Theo Điều 25 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền quyết định áp dụng biện pháp “cấm tiếp xúc” nhằm bảo vệ nạn nhân trong trường hợp có nguy cơ bạo lực tiếp diễn. Quy định này cho phép chính quyền địa phương phản ứng nhanh, không phải chờ quyết định của Tòa án như trước đây.

Bên cạnh biện pháp cấm tiếp xúc, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 còn quy định hệ thống các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, bao gồm: quyền báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; chăm sóc và điều trị y tế; trợ giúp pháp lý; tư vấn tâm lý; và bố trí nơi tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình. Các biện pháp này nhằm bảo đảm an toàn, ổn định tâm lý và hỗ trợ nạn nhân trong quá trình phục hồi và tái hòa nhập xã hội.

Tuy nhiên, so với Hàn Quốc và Philippines, các biện pháp bảo vệ nạn nhân tại Việt Nam chủ yếu mang tính hỗ trợ và khuyến khích, chưa được thiết kế như nghĩa vụ can thiệp bắt buộc của Nhà nước với cơ chế giám sát và chế tài cụ thể. Điều này khiến hiệu quả bảo vệ nạn nhân trên thực tế còn chưa đồng đều giữa các địa phương.

Trong thực tiễn áp dụng, theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong giai đoạn 2023-2024, nhiều địa phương đã áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc khẩn cấp đối với các vụ việc bạo lực gia đình nghiêm trọng, góp phần ngăn chặn nguy cơ tái diễn bạo lực trong thời gian chờ xử lý tiếp theo. Tuy nhiên, hiệu quả của cơ chế này vẫn chưa đồng đều giữa các địa phương do hạn chế về năng lực cán bộ, nguồn lực và cơ chế phối hợp liên ngành.

3.3. So sánh cơ chế bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines, và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Sau khi phân tích thì việc phân tích này cho chúng ta thấy cả Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines đều có chung mục tiêu là bảo vệ nạn nhân và ngăn ngừa tái bạo lực, song khác nhau:

Về khung pháp lý, Hàn Quốc và Philippines ban hành luật chuyên biệt về phòng, chống bạo lực gia đình sớm hơn Việt Nam, với cơ chế bảo vệ được cụ thể hóa thành các lệnh bảo vệ khẩn cấp, dịch vụ hỗ trợ bắt buộc, và chương trình tư vấn phục hồi cho người gây bạo lực. Trong khi đó, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình của Việt Nam 2007 (sửa đổi 2022) mới đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên việc thực thi còn thiếu đồng bộ.

Về cơ chế thực thi và bảo vệ nạn nhân trong bạo lực gia đình thì 3 quốc gia gồm Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines. Trong đó có thể thấy, Hàn Quốc áp dụng hệ thống lệnh bảo vệ ba cấp (Emergency, Temporary, Restrictive Orders), cho phép cảnh sát ra quyết định trong vòng 48 giờ để buộc người gây bạo lực rời khỏi nhà và cấm tiếp xúc nạn nhân. Cơ chế này đảm bảo phản ứng nhanh và bảo vệ an toàn tức thời. Trong khi đó, Philippines cũng có mô hình ba tầng nhưng phân quyền mạnh cho cấp cơ sở, trong đó Barangay Captain có thể ban hành lệnh bảo vệ tạm thời (BPO) trong vòng 24 giờ, giúp nạn nhân thoát khỏi môi trường bạo lực ngay lập tức. Tuy nhiên, Việt Nam hiện chỉ cho phép tòa án ban hành lệnh bảo vệ, khiến quy trình kéo dài, thiếu linh hoạt và chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ khẩn cấp. Rõ hơn cho điều này chính là theo Điều 25 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền quyết định “cấm tiếp xúc” như một biện

pháp can thiệp khẩn cấp, nhằm bảo vệ nạn nhân trong tối đa 3 ngày trước khi Tòa án ban hành lệnh bảo vệ chính thức.

Về chính sách xã hội và phục hồi trong bảo vệ nạn nhân BLGD, Hàn Quốc thể hiện bước tiến rõ rệt khi kết hợp xử lý hình sự với phục hồi hành vi của người gây bạo lực. Theo luật, người phạm tội phải tham gia chương trình tư vấn bắt buộc 6 -12 tháng, được theo dõi tâm lý và báo cáo định kỳ. Chính phủ đồng thời đầu tư hệ thống trung tâm hỗ trợ nạn nhân tại tất cả các tỉnh, cung cấp nơi ở, tư vấn pháp lý, đào tạo nghề và hỗ trợ tái hòa nhập xã hội. Và tại Philippines cũng có quy định tương tự tại Điều 41 của RA 9262, yêu cầu tư vấn và phục hồi hành vi, nhưng mức độ cưỡng chế tùy tòa án. Chương trình được thực hiện thông qua DSWD và mạng lưới Barangay, có ưu điểm là tính cộng đồng và giám sát gần gũi, nhưng hạn chế về quy mô và nguồn lực. Tuy vậy ở Việt Nam, Điều 59 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi 2022) mới chỉ thí điểm tư vấn bắt buộc cho người gây bạo lực, song chưa có hướng dẫn cụ thể, thiếu dữ liệu và cơ chế giám sát, nên hiệu quả còn thấp. Vì vậy có thể nói rằng là trong khi

Hàn Quốc áp dụng mô hình “phục hồi có giám sát”, Philippines dùng mô hình “phục hồi cộng đồng”, thì Việt Nam mới dừng ở mức “phục hồi tự nguyện”.

Tóm lại, sau khi đối chiếu mô hình pháp luật và các chính sách của Việt Nam với 2 nước Hàn Quốc và Philippines thì có thể thấy rằng mỗi quốc gia phản ánh một triết lý quản trị công khác nhau trong phòng, chống bạo lực gia đình: Nếu Hàn Quốc theo đuổi mô hình trong đó Nhà nước trực tiếp chịu trách nhiệm về ngân sách, nhân sự và cơ sở hạ tầng bảo vệ nạn nhân với cơ chế là can thiệp khẩn cấp của cảnh sát và tòa án hoạt động hiệu quả nhờ phối hợp chặt chẽ. Trong khi đó, Philippines là đang áp dụng mô hình “phân quyền cộng đồng - nhấn mạnh vai trò của chính quyền cơ sở (barangay) và sự tham gia của người dân. Qua đó có thể thấy, Việt Nam đang chuyển dần từ mô hình “vận động - tuyên truyền” sang mô hình “bảo vệ pháp lý chủ động và dựa trên quyền”, song cần củng cố cơ chế thực thi.

Bảng 1. Cơ chế bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines.

Tiêu chí	Việt Nam	Hàn Quốc	Philippines
Khung pháp lý	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 (thay thế Luật 2007)	Luật Phòng ngừa BLGD & Luật Xử lý đặc biệt BLGD (1997, sửa đổi 2021)	Republic Act No. 9262 (2004)
Cơ chế thực thi	Biện pháp cấm tiếp xúc; chăm sóc y tế; trợ giúp pháp lý; tư vấn tâm lý; báo tin, tố giác về hành vi BLGD; chăm sóc, điều trị người bị BLGD	Lệnh bảo vệ nhiều tầng: cảnh sát - tòa án (Emergency, Temporary, Restraining Orders)	Lệnh bảo vệ 3 cấp: BPO (Barangay) - TPO - PP
Hiệu quả thể hiện	Năm 2024: 2.303 vụ BLGD được phát hiện;	Tại Hàn Quốc, theo dữ liệu thống kê từ Cơ quan Cảnh sát	NDHS 2022: 17,5% phụ nữ 15-49 từng

Tiêu chí	Việt Nam	Hàn Quốc	Philippines
qua dữ liệu gần nhất	2.486 nạn nhân được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ cơ bản	Quốc gia (National Police Agency), tổng số 236.647 báo cáo về bạo lực gia đình được ghi nhận trong năm 2024, phản ánh mức độ báo cáo và xử lý của hệ thống pháp luật và thực thi công an đối với tình trạng này.	bị bạo lực từ bạn tình, cho thấy phạm vi bao phủ bảo vệ
Ý nghĩa đối với hiệu quả bảo vệ	Phát hiện còn thấp, dữ liệu phân tán → khó đánh giá hiệu quả bảo vệ	Hệ thống can thiệp sớm giúp nạn nhân sẵn sàng báo cáo	Bảo vệ gần dân giúp nạn nhân tiếp cận nhanh, nhất là ở cộng đồng
Bài học cho Việt Nam	Cần thống nhất dữ liệu, tăng quyền can thiệp khẩn cấp Nhà nước chủ động, bảo vệ có giám sát Phân quyền mạnh cho cấp cơ sở, phản ứng nhanh Học theo MOGEF Hàn Quốc để thành lập quỹ quốc gia		

Qua trên, có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam được khái quát tổng hợp ở 4 khía cạnh là: (1) Về lập pháp: cần hoàn thiện định nghĩa “nạn nhân” và “thành viên gia đình”, mở rộng phạm vi bảo vệ ra ngoài hôn nhân hợp pháp, đảm bảo bao trùm các hình thức chung sống thực tế, tương tự Điều 2 Luật Hàn Quốc 1997; (2) Về bảo vệ khẩn cấp: cần trao quyền cho công an cấp xã hoặc Chủ tịch UBND cấp xã ban hành lệnh bảo vệ tạm thời (EPO) trong 24 giờ đầu, học theo mô hình *Barangay Protection Order* (Điều 8 RA 9262) của Philippines. Đây là khâu then chốt để bảo vệ nạn nhân trước khi thủ tục tố tụng bắt đầu; (3) Về cơ quan thực thi: nên thành lập Cơ quan Quốc gia về Bình đẳng giới và Phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hoặc các cơ quan tương tự như thế, ví dụ tương tự như MOGEF (Hàn Quốc) hoặc PCW (Philippines), có quyền điều phối, thống kê, và quản lý ngân sách. Hiện Việt Nam chưa có cơ quan như vậy, dẫn tới thiếu nhất quán và hiệu quả giám sát

thấp; (4) Về nguồn lực và dữ liệu: cần xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bạo lực gia đình, liên thông giữa Bộ Công an, Bộ Tư pháp, và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hàn Quốc đã thực hiện từ năm 2016, giúp đánh giá chính xác xu hướng và tác động của chính sách.

4. Kết luận

Có thể thấy rằng bạo lực gia đình vẫn là vấn đề xã hội nghiêm trọng, trong đó phụ nữ tiếp tục chiếm tỷ lệ nạn nhân chủ yếu. So sánh dữ liệu giữa các quốc gia cho thấy hiệu quả bảo vệ nạn nhân không phụ thuộc đơn thuần vào việc ban hành pháp luật, mà phụ thuộc vào khả năng can thiệp khẩn cấp, cơ chế thực thi liên ngành và hệ thống dữ liệu giám sát thống nhất. Đối với Việt Nam, kết quả nghiên cứu đặt ra yêu cầu chuyển trọng tâm từ hoàn thiện quy định pháp luật sang nâng cao hiệu quả thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, đặc biệt ở cấp cơ sở, nhằm bảo đảm nạn nhân

và các nhóm yếu thế có thể tiếp cận sự bảo vệ kịp thời và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật, chính sách

1. Quốc hội Việt Nam (2022), *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Ministry of Government Legislation (Korea) (1997, amended 2021), *Act on the Prevention of Domestic Violence and Protection of Victims*, Korean Law Information Center, từ <https://www.law.go.kr>.

3. Congress of the Philippines (2004), *Republic Act No. 9262: Anti-Violence Against Women and Their Children Act of 2004*, từ https://lawphil.net/statutes/repacts/ra2004/ra_9262_2004.html.

II. Báo cáo, nghiên cứu, tài liệu học thuật

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2025), *Báo cáo số 41/BC-BLĐTBXH về công tác phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

5. Philippine Statistics Authority (2022), *National Demographic and Health Survey 2022: Key Indicators Report*, từ [https://psa.gov.ph/sites/default/files/dhsd/2022-12/\(ons-cleared\)3_2022-NDHS-KIR-INFOGRAPHICS-For-Cronos-and-Kyros_ONSF-signed.pdf](https://psa.gov.ph/sites/default/files/dhsd/2022-12/(ons-cleared)3_2022-NDHS-KIR-INFOGRAPHICS-For-Cronos-and-Kyros_ONSF-signed.pdf).

6. Philippine Commission on Women (n.d.), *Violence Against Women: Official data and information*, từ <https://pcw.gov.ph/violence-against-women/>.

7. The DHS Program (2022), *Philippines: Demographic and Health Survey 2022 - Preliminary Report*, từ <https://dhsprogram.com/pubs/pdf/PR146/PR146.pdf>.

8. Ministry of Gender Equality and Family (MOGEF) (n.d.), *Abstract - The Domestic Violence Survey in 2016*, từ <https://www.mogef.go.kr/kor/skin/doc.html?fn=89df35e2e2c446c684399065730fe7e1.pdf&rs=/rsfiles/202511/>.

9. UNFPA & Tổng cục Thống kê Việt Nam (2019), *Bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam: Báo cáo điều tra quốc gia năm 2019*, từ https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/4._tom_tat_chinh_sach.pdf.

10. UNFPA (2019), *Key messages: National Study on Violence Against Women in Viet Nam 2019*, từ https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/3._eng_key_messages.pdf.

III. Tài liệu trên Web (www)

11. Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (n.d.), *Mục tiêu Phát triển Bền vững số 5 - Bình đẳng giới*, từ <https://vietnam.un.org/vi/sdgs/5>.

12. Philippine Commission on Women (n.d.), *Violence Against Women*, từ <https://pcw.gov.ph/violence-against-women/>.

13. Wikipedia (n.d.), *Domestic violence in South Korea*, từ https://en.wikipedia.org/wiki/Domestic_violence_in_South_Korea.